zhī fáng

脂肪

Noun · fat [biology]

Example Sentences

niú nǎi lǐ yǒu zhī fáng
牛奶里有脂肪。

There is fat in milk.

guò duō de zhī fáng shè rù duì jiàn kāng bú lì
过多的脂肪摄入对健康不利。

Excessive intake of fat is detrimental to health.

chī tài duō zhī fáng duì shēn tǐ bù hǎo
吃太多脂肪对身体不好。

Eating too much fat is not good for your health.

Trace each character, then write the word on your own.

脂 脂 脂 脂 脂 脂 脂 脂 脂 脂 脂
脂 脂

肪 肪 肪 肪 肪 肪 肪 肪 肪 肪 肪